TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 18/9/2024
Về vụ:Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Tuyên và ông Nguyễn Thế Khoa

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Thanh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: ông Bùi Xuân Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Hà Công Ch, sinh năm: 1963;

Bị đơn: bà Lê Thị C, sinh năm: 1963;

Đồng địa chỉ: thôn Phú n, xã Hòa A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Hà Công Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Ch và bà Lê Thị C tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1985, tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, Tx Tuy H (cũ) nay huyện Phú H, tỉnh Phú Khánh (cũ), nay tỉnh Phú Yên vào ngày 19 tháng 7 năm 1985. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc thời gian lúc đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn. nguyên nhân hai vợ chồng không hợp tính tình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kình cãi, nhưng lúc đầu vì thương con nên ông Ch cố gắn hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được, đến năm 2014 tôi xin ly hôn nhưng Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của tôi và từ

năm 2014 đến nay tôi với bà C không còn ở chung với nhau nữa và từ đó đến nay mạnh ai người đó lo cuộc sống riêng.

Nay vì tình cảm giữa hai bên không còn, tôi muốn giải quyết cho rõ ràng giữa hai bên và tôi không còn tình cảm gì nữa với bà C. Nên làm đơn xin ly hôn một lần nữa mong Tòa án xem xét thực tế mà chấp nhận.

Bị đơn bà Lê Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà C và ông Hà Công Ch tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1985, tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, Tx Tuy H (cũ) nay huyện Phú H, tỉnh Phú Khánh (cũ) nay tỉnh Phú Yên vào ngày 19 tháng 7 năm 1985. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc thời gian lúc đầu do kinh tế khó khăn, nên vợ chồng cùng nhau xây dựng kinh tế gia đình để sồng, sau đó kinh tế khá lên thì xảy ra mâu thuẫn trong gia đình. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính tình thường xuyên cãi vã, ông Ch luôn đi trai gái, nhưng tôi cũng tha thứ để cho ông Ch cứ đi, vì nói nhiều lần ông Ch không nghe. Vợ chồng không ở chung với nhau nữa từ năm 2014 đến nay.

Nhưng vì không biết lý do gì vào năm 2014 ông Ch làm đơn xin ly hôn, lúc này thương con và muốn giữ hạnh phúc gia đình, nên tôi không chấp nhận ly hôn và được Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Ch. Từ khi Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Ch, trên thực tế hiện tại giờ tôi và ông Ch không có ở chung với nhau nữa. Nay ông Ch làm đơn xin xin ly hôn một lần nữa tôi cũng không chấp nhận ly hôn; vì hai bên đã lớn tuổi ly hôn cũng không làm được gì. Nếu ép buộc ly hôn, thì ông Ch phải làm giấy cam kết giao toàn bộ tài sản cho bà C và con sở hữu, bà C mới chấp nhận ly hôn.

- Về con chung: ông Ch, bà C khai có hai người con chung tên tên Hà Lê T, sinh ngày 14/12/1986 và Hà Lê Minh T, sinh ngày 20/11/1989. Các con đã trưởng thành tự lo làm ăn được, việc ly hôn không ảnh hưởng gì đến các con, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Hà Công Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà C không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin ly hôn. Nếu vợ chồng ly hôn thì ông Ch phải làm giấy cam kết giao toàn bộ tài sản cho vợ, con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Ch; ông Hà Công Ch được ly hôn bà Lê Thị C.

-Về con chung: Hà Lê T, sinh ngày 14/12/1986 và Hà Lê Minh T, sinh ngày 20/11/1989 đã trưởng thành tự lo làm ăn được, đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

-Về tài sản chung: các bên đương sự không yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: bà Lê Thị C đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phú n, xã Hoà A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên; do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn ông Hà Công Ch và bị đơn bà Lê Thị C thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên theo các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Hà Công Ch và bị đơn bà Lê Thị C tự nguyện tìm hiểu đến với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, Tx Tuy H (cũ) nay huyện Phú H, tỉnh Phú Khánh (cũ) nay tỉnh Phú Yên số 21 ngày 19 tháng 7 năm 1985. Đây là hôn nhân hợp pháp; tuy nhiên trong quá trình chung sống, ông Ch và bà C thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông, bà không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kình cãi, dù ông, bà đã tự hòa giải nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc; nên ông Ch làm đơn xin ly hôn vào năm 2014 và TAND huyện Phú Hòa không chấp nhận tại Bản án số 09/2014/HNGĐ – ST ngày 25/4/2014. Đối với bà C không chấp nhận ly hôn đưa ra lý do mong muốn hai vợ chồng cùng chung sống vì tuổi đã lớn và nếu ly hôn thì giao toàn bộ tài sản cho bà C và con. Bởi lẽ sự việc mâu thuẫn của vợ chồng thực sự xảy ra vào cuối năm 2014, nên ông Ch mới làm đơn xin ly hôn và Tòa án không chấp nhận và thực tế ông, bà cũng thừa nhận là từ năm 2014 đến nay không còn ở chung và quan tâm nhau nữa; nay ông Ch vẫn tiếp tục xin ly hôn điều đó thể hiện bà C không có ý thức muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông Ch. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông Ch và bà C xảy ra, nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của ông Ch và bà C về mặt pháp lý, thì mục đích hôn nhân của ông, bà cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Ch; ông Ch được ly hôn với bà C.

[3] Về con chung: xét thấy con chung tên Hà Lê T, sinh ngày 14/12/1986 và Hà Lê Minh T, sinh ngày 20/11/1989 đã trưởng thành tự lo làm ăn được, các bên đương sự không yêu cầu gì; nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: ông Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Ch: ông Hà Công Ch được ly hôn bà Lê Thị C.

Về án phí: ông Hà Công Ch phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004754 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh, huyện Phú Hoà;
- Chi cục THADS huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Hoan